TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST
Ngày: 06-4-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phú Hữu

2. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 và ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2021/TLST-KDTM ngày 02/12/2021, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2022/QĐXXST-KDTM ngày 07/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xây dựng M

Địa chỉ: Quốc lộ 30, ấp An Định, xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Mai A, chức vụ giám đốc.

Địa chỉ: Số 62, Tôn Đức Thắng, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mai A là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 50, Đinh Công Tráng, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K

Địa chỉ: Số 379C, ấp Hưng Thạnh Đông, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh C, chức vụ giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh C là anh Trần Đình H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 200 Thiên Hộ Dương, phường H, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Chị L, anh H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có chị Nguyễn Thị L trình bày:

Công ty cổ phần xây dựng M (Viết tắt là Công ty M) có ký hợp đồng kinh tế với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K (Viết tắt là Công ty K) số: 63/2020/HĐKT-MK-KB ký ngày 16/11/2020, về việc cung cấp và bơm bê tông tươi cho Công ty K để thi công công trình Uỷ ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh.

Công ty K đã ký biên bản bảng kê thanh toán khối lượng bê tông ngày 15/12/2020 xác nhận khối lượng đổ bê tông số tiền: 176.562.500 đồng do Công ty M cung cấp nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho Công ty M. Mặc dù Công ty M đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở nhưng Công Ty K vẫn chưa thanh toán.

Nay, Công Ty M yêu cầu Công ty K do Ông Nguyễn Thanh C làm Giám đốc trả cho Công ty M số tiền nợ gốc 176.562.500 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Công ty M yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/05/2021 và tiếp tục tính lãi cho đến khi vụ kiện kết thúc.

Phía Công ty K mua bê tông của Công ty M để xây dựng công trình cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh, số tiền này không liên quan đến Ủy ban nhân dân xã M mà chỉ do Công ty K thầu công trình nêu trên với mục đích sinh lãi. Công ty M không yêu cầu phía Ủy ban nhân dân xã M liên đới trả đối với số tiền nợ của bị đơn.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại đối với phần lãi, không yêu cầu Công ty K trả lãi, chỉ yêu cầu Công ty K trả số tiền nợ gốc là 176.562.500 đồng cho Công ty M. Không đồng ý theo ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng số tiền nợ của Công ty K sẽ do Công ty T trả. Bởi, Công ty M bán bê tông tươi cho Công ty K và ký hợp đồng với Công ty K nên Công ty K phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty M không liên quan đến Công ty T.

Tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh C có anh Trần Đình H trình bày: Công ty K có mua và ký hợp đồng số: 63/2020/HĐKT-MK-KB ký ngày 16/11/2020 và ký biên bản bảng kê thanh toán khối lượng bê tông ngày 15/12/2020 xác nhận khối lượng đổ bê tông số tiền là 176.562.500 đồng với Công ty M. Tuy nhiên, việc xây dựng công trình thi công là do Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng khảo sát thiết kế T là nhà thầu chính thi công công trình nhưng đến nay phía Công ty T vẫn chưa thanh toán xong tiền cho Công ty K nên phía Công ty mới chậm thanh toán cho Công ty M.

Đồng thời, tại biên bản thỏa thuận bù trừ công nợ ngày 16/3/2021 do chị Nguyễn Thị L soạn với nội dung số tiền nợ 176.562.500 đồng sẽ do Công ty T trả và có chữ ký nháy của chị L. Do đó, số tiền nợ này sẽ do Công ty T trả cho Công ty M do hiện nay Công ty T còn nợ Công ty K số tiền thi công.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu ông Nguyễn Thanh C là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K trả số tiền gốc mua bê tông còn nợ là 176.562.500 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Do đại diện theo ủy quyền của Công ty M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty M đối với phần lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét thấy Công ty K mua bê tông tươi của Công ty M để xây dựng công trình cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh nhằm mục đích kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại Điều 3 Luật thương mại.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận nếu có phát sinh tranh chấp thì chọn Tòa án thành phố Cao Lãnh giải quyết tranh chấp, đồng thời hợp đồng mua bán được ký kết tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty M yêu cầu Công ty K trả số tiền nợ gốc là 176.562.500 đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu lãi, chỉ yêu cầu Công ty K trả số tiền nợ gốc. Do đó, việc yêu cầu rút phần lãi của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty M chứng minh bằng: Hợp đồng kinh tế số 63/2020/HĐKT-MK-KB ngày 16/11/2020; Bản kê thanh toán khối lượng bê tông ngày 15/12/2020 do ông Nguyễn Thanh C xác nhận với Công ty M.

Căn cứ vào hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 63/2020/HĐKT-MK-KB ngày 16/11/2020 ký kết giữa Bên A là Công ty M, đại diện là bà Nguyễn Mai A; Bên B là Công ty K, ký đại diện bên mua là ông Nguyễn Thanh C thì các bên đã thỏa thuận rõ về phương thức thanh toán cụ thể tại Điều 4 của hợp đồng có ghi rõ: "a. Thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt và đúng thời hạn; b. Bên B sẽ thanh toán 100% giá trị bê tông cho Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao hàng …". Ngoài ra, trong hợp đồng cũng có quy định cụ thể tại Điều 1 của hợp đồng là "Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán bê tông cho Bên B phục vụ thi công công trình Ủy ban nhân dân nằm trên địa bàn xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với chủng loại và đơn giá …" được ghi kèm trong hợp đồng (tại Bút lục số 20-21). Bên cạnh đó trong hợp đồng cũng ghi rõ về tiêu chuẩn chất lượng, việc lấy mẫu và kiểm tra chất lượng; việc đặt hàng, thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận; Quyền và nghĩa vụ của các bên…

Đồng thời sau khi phía Công ty M giao hàng xong theo thỏa thuận hợp đồng thì ông Nguyễn Thanh C cũng ký xác nhận bản kê thanh toán khối lượng bê tông ngày 15/12/2020 với phía Công ty M với tổng số tiền nợ gốc là 176.562.500 đồng. Như vậy, việc đại diện theo ủy quyền của Công ty K cho rằng căn cứ vào Biên bản thỏa thuận bù trừ công nợ ngày 16/3/2021 do chị Nguyễn Thị L soạn với nội dung số tiền nợ 176.562.500 đồng sẽ do Công ty T trả và có chữ ký nháy của chị L nhưng vấn đề này không được phía Công ty M đồng ý việc Công ty T trả nợ thay. Theo Biên bản thỏa thuận bù trừ công nợ ngày 16/3/2021 do đại diện theo ủy quyền của Công ty K cung cấp thì chỉ có ông Nguyễn Thanh C ký xác nhận trong biên bản mà không có sự đồng ý của phía Công ty M và Công ty T. Trường hợp dù có sự đồng ý của Công ty T nhưng phía Công ty M không đồng ý thì việc thỏa thuận cũng không được thực hiện do trong Hợp đồng kinh tế số 63/2020/HĐKT-MK-KB ngày 16/11/2020 do Công ty M và Công ty K ký kết không có sự thỏa thuận việc trả nợ là do Công ty T thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty M là phù hợp.

Việc Công ty K cho rằng đến thời điểm hiện nay phía Công ty T vẫn còn nợ tiền công trình của Công ty K thì Công ty K có quyền khởi kiện Công ty T bằng vụ kiện khác để được Tòa án có thẩm quyền xem xét.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty M đối với Công ty K là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng M, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K phải trả cho Công ty cổ phần xây dựng M số tiền mua bê tông tươi còn nợ gốc là 176.562.500 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng M nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K phải chịu phần án phí của số tiền phải trả cho Công ty cổ phần xây dựng M theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, 24, 50, 306, 317, 319 Luật thương mại;

Căn cứ các Điều 30; Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng M.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K trả cho Công ty cổ phần xây dựng M số tiền mua bê tông tươi còn nợ gốc là 176.562.500 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng M đối với phần yêu cầu lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại, trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần xây dựng M được nhận lại số tiền tạm ứng là 4.414.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai tạm thu 0015583 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do Nguyễn Thị L nộp thay).

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển xây dựng K chịu 8.828.000 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ